

Số: 23/TB-TrMN

Diễn Hoàng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ**  
**CHÍNH SÁCH, HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Thực hiện quy định về Công tác công khai- dân chủ trong trường học.

Hiệu trưởng Trường mầm non Diễn Hoàng Thông báo Công khai theo Thông tư 36/2018/TT- BGDĐT như sau. Cụ thể như sau :

**1. Nội dung công khai :** Công khai kết quả xét duyệt chế độ chính sách học sinh và danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách học kỳ 2, năm học 2024-2025

**2. Hình thức Công khai :**

- Hiệu trưởng niêm yết Công khai kế hoạch ở bảng tin và trang Website của trường cho mọi người biết và đóng góp ý kiến.

- Các ý kiến được đóng góp trực tiếp với Ban giám hiệu hoặc thông qua: Công đoàn nhà trường hoặc qua hòm thư góp ý của trường.

**3. Thời gian công khai :**

- Từ 7h30 ngày 25 tháng 02 năm 2025 đến ngày 11 tháng 03 năm 2025

Sau thời gian trên nhà trường sẽ tiếp nhận và trả lời các ý kiến đóng góp (nếu có) và thực hiện kết thúc công khai theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- CBGVNV toàn trường;
- Dán bảng tin;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Thị Tuyết**

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2024- 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)											Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm để nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025			
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí					
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXX khó khăn (Ơ đư)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%
<b>MG lớn A</b>																		
1	Hoàng Minh An	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
2	Nguyễn Thị Khánh An	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
3	Hồ Kim Anh	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
4	Phan Thanh Bình	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
5	Trần Nhật Dương	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
6	Nguyễn Quang Hải	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
7	Phạm Thị Bảo Hân	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
8	Phạm Gia Huy	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
9	Hồ Xuân Hưng	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000



TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)													Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025	
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí					
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			Cộng đối tượng giảm 50%
10	Hoàng Minh Khang	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
11	Phạm Minh Khang	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
12	Hồ Anh Khoa	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
13	Vũ Duy Lưu	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
14	Phạm Thị Kim Ngân	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
15	Trần Thị Ngân Ngân	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
16	Vũ Khánh Ngân	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
17	Vũ Khánh Ngọc	Diễn Hoàng		x									1				100.000	500.000
18	Trần An Nhiên	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
19	Lê Hoàng Phong	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
20	Phạm Đình Phong	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
21	Nguyễn Như Quỳnh	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
22	Nguyễn Thu Quỳnh	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000
23	Ngô Thanh Thảo	Diễn Hoàng									x	1					100.000	500.000



TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)											Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025				
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí						
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%	
37	Phạm Hoàng Lan	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
38	Nguyễn Phúc Lâm	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
39	Trần Đình Lộc	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
40	Hoàng Thị Hương Mai	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
41	Phạm Na Na	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
42	Phạm Kim Ngân	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
43	Hoàng Thị Bảo Ngọc	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
44	Trần Hợp Nhất	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
45	Hoàng Tuệ Nhi	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
46	Nguyễn Lê Mẫn Nhi	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
47	Vũ Thị Trang Nhi	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
48	Phan Đức Phát	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
49	Phạm Gia Phong	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
50	Trần Đình Tài	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)											Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025				
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí						
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ du)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%	
51	Nguyễn Văn Thắng	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
52	Hồ Ngọc Anh Thu	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
53	Nguyễn Hoài Thương	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
54	Phan Đức Trọng	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
55	Lê Cát Tường	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
56	Hồ Hải Yến	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
	<b>MG Lớn C</b>																		
57	Vũ Gia Bảo	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
58	Vũ Lê Bảo Châu	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
59	Phạm Quỳnh Chi	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
60	Nguyễn Đức Duy	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
61	Lê Đức Dũng	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
62	Nguyễn Vũ Ngân Hà	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000
63	Vũ Quang Hải	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)													Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025			
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí							
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hộ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội DBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			Cộng đối tượng giảm 50%		
64	Vũ Lê Gia Hân	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
65	Hồ Minh Khải	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
66	Phạm Đình Khôi	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
67	Phan Bảo Minh	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
68	Phạm Bảo Ngọc	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
69	Phạm Thị Minh Ngọc	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
70	Ngô An Nguyên	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
71	Vũ Quỳnh Như	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
72	Phan Tuấn Phát	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
73	Vũ Thị Mai Phương	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
74	Vũ Đăng Quang	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
75	Vũ Quang Sang	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
76	Ngô Trí Tài	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000
77	Văn Đình Khai Tâm	Diễn Hoàng										x	1						100.000	500.000

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)											Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025			
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)							Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí						
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%
78	Nguyễn Đức Thành	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
79	Trương Đức Thành	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
80	Phạm Thị Anh Thư	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
81	Nguyễn Thị Hoài Thương	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
82	Vũ Khánh Hoài Thương	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
83	Phạm Nguyễn Bảo Trâm	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
84	Nguyễn Bình Tú	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
85	Hồ Hưng Vượng	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
86	Phạm Thảo Vy	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
	<b>MG Lớn D</b>																	
87	Phạm Thị Minh An	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
88	Nguyễn Thị Trâm Anh	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
89	Phạm T Phương Anh	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000
90	Vũ Duy Anh	Diễn Hoàng										x	1				100.000	500.000

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)													Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025	
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí					
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			Cộng đối tượng giảm 50%
91	Vũ Nhật Anh	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
92	Vũ Thị Ngọc Diệp	Diễn Hoàng				x					1						100.000	500.000
93	Hoàng Minh Dũng	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
94	Nguyễn Ánh Dương	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
95	Trần Tiến Đạt	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
96	Đào Khánh Huy	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
97	Phạm Đăng Khoa	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
98	Vũ Đăng Khoa	Diễn Hoàng		x						x	1						100.000	500.000
99	Trần Minh Khôi	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
100	Nguyễn Phạm Gia Linh	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
101	Hồ Uy Lực	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
102	Nguyễn Bình Minh	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
103	Nguyễn Hà My	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000
104	Vũ Thị Kim Ngân	Diễn Hoàng								x	1						100.000	500.000

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)												Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025				
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí							
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội DBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động			2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%		
105	Nguyễn Tấn Phát	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
106	Nguyễn Thanh Lộc Phát	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
107	Nguyễn Văn Phú	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
108	Nguyễn Xuân Phúc	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
109	Ngô Tú Quỳnh	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
110	Hoàng Minh Thư	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
111	Vũ Thị Quỳnh Trang	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
112	Nguyễn Minh Trung	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
113	Hoàng Thanh Tú	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
114	Phạm Thị Hải Yến	Diễn Hoàng										x	1					100.000	500.000	
	<b>MG Nhỡ A</b>																			
115	Vũ Thị Thủy Linh	Diễn Hoàng															x	1	100.000	250.000
116	Vũ Sỹ Dương	Diễn Hoàng															x	1	100.000	250.000
	<b>MG Nhỡ B</b>																			

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)											Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025			
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí					
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật không thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%
117	Nguyễn Hữu Nghĩa	Diễn Hoàng													x	1	100.000	250.000
118	Phan Ngọc Tài	Diễn Hoàng													x	1	100.000	250.000
	<b>Bé A</b>																	
119	Trương Bảo Trân	Diễn Hoàng													x	1	100.000	250.000
	<b>Bé B</b>																	
120	Phan Thiên An	Diễn Hoàng													x	1	100.000	250.000
	<b>Tổng cộng</b>			2	1					111	114					6		58.500.000

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

KẾ TOÁN



Phạm Thị Hương


  
 HIEU TRƯỜNG

Hoàng Thị Tuyết

**Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ - CP  
học kỳ II năm học 2024 - 2025**

TT	Họ và tên	Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập			Số tháng được hưởng	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025	Ghi chú
		Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ	Bị khuyết tật	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Vũ Khánh Ngọc		x		5	750 000	Lớn A
2	Vũ Thị Ngọc Diệp			x	5	750 000	Lớn D
3	Vũ Đăng Khoa		x		5	750 000	Lớn D
	<b>Tổng cộng</b>					<b>2 250 000</b>	

Bảng chữ: Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng.

Diễn Hoàng, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Kế toán

  
Phạm Thị Hương

Hiệu trưởng  
  
Hoàng Thị Tuyết

**DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA**

Học kỳ II năm học 2024-2025  
(Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ / tháng	Đối tượng				Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
				Trẻ em có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn ĐBKK	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo			
1	Nguyễn Tường Vi	22/05/2019	160.000				x	5	800.000	Lớn A
2	Vũ Khánh Ngọc	14/10/2019	160.000		x			5	800.000	Lớn A
3	Phan Tuấn Phát	28/07/2019	160.000				x	5	800.000	Lớn C
4	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/12/2019	160.000				x	5	800.000	Lớn C
5	Vũ Thị Ngọc Diệp	30/06/2019	160.000				x	5	800.000	Lớn D
6	Vũ Đăng Khoa	22/04/2019	160.000		x			5	800.000	Lớn D
7	Vũ Thị Kim Ngân	18/11/2019	160.000				x	5	800.000	Lớn D
8	Vũ Thị Thủy Linh	15/09/2020	160.000				x	5	800.000	Nhờ A
9	Vũ Sỹ Dương	13/04/2020	160.000				x	5	800.000	Nhờ A
10	Nguyễn Hữu Nghĩa	06/01/2020	160.000				x	5	800.000	Nhờ B
11	Phan Ngọc Tài	16/10/2020	160.000				x	5	800.000	Nhờ B
12	Trương Bảo Trân	14/10/2021	160.000				x	5	800.000	Bé A
13	Phan Thiên An	31/07/2021	160.000				x	5	800.000	Bé B
	<b>Tổng</b>				<b>2</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>10.400.000</b>	

Bảng chữ: Mười triệu, bốn trăm ngàn đồng.

Diễn Hoàng, Ngày 20 tháng 02 năm 2025

KÊ TOÁN

  
Phạm Thị Hương

  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
MẦM NON  
DIỄN HOÀNG  
  
Hoàng Thị Tuyết